TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST .
Ngày 11- 10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Trúc

2. Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu G - Sinh năm 1992 tại xã T, huyện T, tỉnh T, Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Lê Thị H (đã chết); Sống chung với chị Lê Thị O có hai con (chị O đã bỏ đi từ đầu năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/3/2018 bị Chủ tịch UBND xã Thái Hòa xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian 06 tháng; Bị cáo bị tạm giam tại Công an huyện Triệu Sơn từ ngày 26/9/2018 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Công T, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Anh Vũ Trọng S, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T.
2. Anh Lê Sỹ G, sinh năm 1983
Địa chỉ: Xóm 6, xã K, huyện T, tỉnh T.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa và đều có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 03/4/2018, Nguyễn Hữu Giang đến nhà Trần Công T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 36B6-246.73 của T để đi chơi. Đến khoảng 13 giờ, G điều khiển xe máy đi đến nhà và rủ Lê Thị L đi gặp S ở nhà Vũ Trọng T. Tại đây, G nói với S, mày đi cắm hộ cho tao cái xe máy, xe không giấy tờ, cắm lấy 5.000.000đ. Sơn đồng ý điều kiển xe máy BKS: 36B6-246.73 đến nhà Lê Sỹ G ở xã K, huyện Tr cắm lấy số tiền 5.000.000đ. S đưa cho G 4.000.000đ và nói xe chỉ cắm được 4.000.000đ, còn 1.000.000đ Sơn giữ lại chi tiêu cá nhân. Đến ngày 05/4/2018, S tự ý đến nhà G lấy thêm 500.000đ, tổng số tiền S cầm xe là 5.500.000đ.

Sau khi cho G mượn xe không thấy mang trả, anh T nhiều lần gọi điện và đến nhà G để lấy xe nhưng không được. Ngày 16/4/2018, T làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Triệu Sơn. Cùng ngày anh G đã giao nộp xe máy BKS: 36B6-246.73 cho Công an huyện Triệu Sơn.

Tại Biên bản định giá ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn đã định giá xe máy BKS: 36B6-246.73 trị giá: 16.500.000đ. Công an huyện Triệu Sơn đã trả xe cho anh T.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTS ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu G về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm i,s khoản 1 Điều 51, 38BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Hữu G từ 9 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu G khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 03/4/2018, Nguyễn Hữu G đến nhà anh Trần Công T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36B6-246.73 trị giá 16.500.000đ để đi chơi. Sau khi mượn xe, Giang nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã nhờ Sơn đi cầm cố lấy số tiền 5.500.000đ. S đưa cho G 4.000.000đ, S tự ý lấy số tiền 1.500.000đ để chi tiêu cá nhân. S không biết xe cầm cố G đi mượn. Như vậy, hành vi của Nguyễn Hữu G đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175BLHS năm 2015. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51BLHS. Vì vậy, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy. Sau khi phạm tội bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án do đó bị thay đổi sang biện pháp tạm giam. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, áp dụng giáo dục tại xã nhưng bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Điều đó thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, không thể cải tạo tại địa phương, cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có ghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh G không yêu cầu giải quyết phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hữu G 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/9/2018.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND Triệu Sơn;
-Công an Triệu Sơn;
-Chi cục THA. Triệu Sơn;
-Bị cáo, bị hại, NLQ;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨN PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu